

BA THÊ

MỘT PHỨC THỂ VĂN HÓA CỔ LỚN NHẤT Ở MIỀN TÂY NAM BỘ

PGS. LÊ XUÂN DIỆM -
TS. ĐÀO LINH CÔN

thuộc đạo Hindu, những hình tượng linga, mukha - linga biểu tượng cho thần Siva, tượng thần Surya - tức thần mặt trời có nguồn gốc từ tín ngưỡng thờ mặt trời của tộc người Nguyệt Chi (Scythae) Trung Á; và có cả tượng Phật bằng đá. Ngoài ra, còn có những pesani (bàn nghiền), con lăn bằng đá là những vật dùng liên quan đến lễ nghi Hindu giáo. Nhìn chung, những di tích kiến trúc ở đây đều thuộc kiến trúc tôn giáo của đạo Hindu là chính. Ngoài ra, có đạo thờ thần mặt trời; đạo thờ Phật tử - Ấn Độ. Trong đó, Siva giáo có thể có vai trò chính, được ghi nhận ở sự hiện diện một hình tượng mukha - linga khổng lồ bằng đá. Niên đại chung của các kiến trúc, các tượng thần ở đây vào khoảng từ thế kỷ V đến thế kỷ VII - VIII.

Khu vực di tích nằm ở giữa có khoảng 6 di tích. Trong đó, tại một di tích còn thấy dấu vết những khối đá nằm thẳng hàng, gãy góc, vuông vắn, có vẻ như tạo thành đường khung hình chữ nhật, bên trong có nhiều gạch vỡ nằm rải rác, có thể đây là một dạng di tích tương tự như những kiến trúc gạch đá trong khu di tích Óc Eo. Ở đây, gần bên di tích, người ta đã thu thập được một chiếc nhẫn vàng có khắc chữ cổ thuộc hệ Phạn ngữ (Sanskrit), một khuôn đúc đồ kim loại bằng đá. Loại di vật này đã từng được phát hiện trong khu di tích Óc Eo và vài di tích thuộc Văn hóa Óc Eo miền Tây Nam Bộ.

Năm di tích khác đều là những phế tích kiến trúc khá kiên cố, được xây bằng gạch đã bị đổ nát thành

những di tích "Gò Nổi" có nhiều gạch vỡ lẫn trong đất. Trong các "Gò Nổi", còn lưu tồn một vài cấu kiện liên quan đến kiến trúc, như tấm đan lát nền làm bậc thềm và nhiều pho tượng vốn xưa được tôn trí bên trong các kiến trúc. Chúng gồm một pho tượng Phật trong tư thế ngồi và năm pho tượng thần Visnu. Đáng chú ý, trong 5 pho tượng thần Visnu, có 1 pho khá nguyên vẹn, kích thước rất lớn, được gọi là tượng Visnu khổng lồ. Đây là sản phẩm nghệ thuật tôn giáo được tạo tác ở trình độ kỹ thuật cao, hình tượng độc đáo, là sản phẩm "đặc hữu" duy nhất ở đây. Cùng với bốn pho tượng Visnu khác, nó là những di vật thể hiện các kiến trúc tôn giáo trong khu vực di tích này đều thuộc hệ phái Visnu trong tôn giáo Hindu. Niên đại của chúng và các kiến trúc được xác định thuộc thế kỷ thứ VII - VIII sau Công nguyên.

Khu vực di tích phía Nam, có khoảng 6 di tích. Tại khu vực này, từ năm 1984 đến năm 2002, Trung tâm Nghiên cứu khảo cổ (Viện KHXH tại TP. Hồ Chí Minh) đã lần lượt thực hiện nhiều cuộc thám sát, khai quật, đã phát hiện được những dữ liệu khoa học quan trọng tại chỗ, liên quan đến quá trình hình thành và phát triển văn hóa - lịch sử trong Khu di tích lớn Ba Thê từ đầu Công nguyên đến thế kỷ X sau Công nguyên. Đáng chú ý nhất là, tại di chỉ Gò Tư Trầm nằm tại thềm đất phía Đông ven chân núi Ba Thê, người ta đã phát hiện được di tồn văn hóa cư trú cổ gồm ba lớp nằm chồng lên nhau. Lớp sâu nhất, tức là lớp văn hóa sớm nhất, có những di vật (những đồ gốm có xương rắn chắc, màu xám, hoặc màu "lạnh", văn vạch, văn chải mịn, sắc nét, những mảnh ngói bản có văn kẻ xuôi song song...) được đoán định là những sản phẩm ngoại nhập từ Ấn Độ. Ngoài ra, còn có một số đồ gốm (nắp dậu có quai chìm, vôi bình...) được nhìn nhận là sản phẩm "tiền thân" của đồ gốm mịn trong Văn hóa Óc Eo. Niên đại C14 của lớp văn hóa này vào khoảng 2030 ± 80 năm cách ngày nay, tức khoảng thế kỷ thứ I trước Công nguyên. Lớp văn hóa ở giữa lại có những di vật (đồ gốm)



Núi Ba Thê.

Ảnh: P.V

thường thấy trong những di tích Văn hóa Óc Eo “điển hình” ở miền Tây sông Hậu. Một chỉ số niên đại C14 cho biết lớp văn hóa này đã hiện diện trong di tích cách ngày nay 1860 ± 55 năm, tức vào thế kỷ thứ III sau Công nguyên, trong khung niên đại chung của Văn hóa Óc Eo là từ thế kỷ thứ I đến thế kỷ thứ VII sau Công nguyên. Lớp văn hóa nằm trên cũng có những di vật gốm có xương rắn màu xám, mặt ngoài có tráng men màu vàng lục, có niên đại khoảng thế kỷ thứ IX sau Công nguyên (?). Ngoài ra, ở phía trên lớp văn hóa cư trú, còn có lớp đất đắp trên toàn bộ bề mặt di tích. Nó có thể là phần sân (hoặc sàn) bao quanh

Di tồn văn hóa trong di chỉ gồm nhiều đồ gốm tiêu biểu của Văn hóa Óc Eo như bình cổ cao, bình có vôi, cốc chân cao, nắp lốm mọt, cà ràng, ngói hình lá đề, chày lưới bằng đất nung; lại có bông tai hình giọt nước (?), nhẫn bằng chì, sợi dây chì...

Niên đại C14 cho biết, di chỉ này tồn tại ở đây vào khoảng 1455 ± 39 năm cách ngày nay, tức khoảng thế kỷ V sau Công nguyên. Nó nằm trong khung niên đại chung của Văn hóa Óc Eo, và là một di chỉ cư trú thuộc Văn hóa Óc Eo khá rộng lần đầu tiên được phát hiện trong khu di tích Ba Thê. Cũng tại Trung Sơn, còn có di tích “hố thiêng”, có miệng hố hình tròn, vách xiên, thành hình lòng

Eo - Văn hóa cư trú Óc Eo điển hình - kiến trúc gạch Óc Eo - kiến trúc gạch muộn về sau tương thích với mốc niên đại từ đầu Công nguyên đến thế kỷ X sau Công nguyên.

Trong khu vực này, trên sườn núi Ba Thê, còn phát hiện mới một di chỉ mộ vò gốm. Di chỉ này chỉ có một vò gốm. Trong vò có than củi, chất hữu cơ màu trắng và có chôn theo 5 hạt chuỗi bằng vàng và nửa hạt chuỗi mã não. Niên đại mộ được đoán định vào khoảng thế kỷ I trước Công nguyên. Loại hình di tích này được biết đến lần đầu tiên trong khu di tích Ba Thê.

Cũng trên sườn núi tại khu vực này, trong khuôn viên chùa Linh Sơn và những thửa đất phụ cận, có quần thể gốm nhiều phế tích kiến trúc lớn được xây bằng gạch. Hàng vạn viên gạch nguyên và vỡ đã được lấy lát sân chùa, kê bờ vách đường, xây tường. Nhiều cấu kiện kiến trúc như tấm đan lát nền, làm bậc thềm, vách chân móng lộ lên khắp nơi trong khuôn viên chùa. Ngoài ra, còn có không ít mảnh vỡ của các loại tượng thần, Phật, nằm lộ hoặc chìm trong lòng đất. Tại đây, từ sau năm 1983, khảo cổ học đã tiến hành nhiều cuộc thám sát, khai quật, làm lộ lên nhiều nền móng của các kiến trúc gạch.

Ở mạn Nam chùa Linh Sơn, một kiến trúc đã được đào lộ toàn bộ. Đây là một kiến trúc khá lớn, quay mặt về hướng Đông (chéch Nam 180° , chiều dài Đông Tây 22,50m, chiều rộng Bắc Nam 17,50m, bình diện hình chữ nhật). Móng tường được xây bằng đá và gạch gồm 36 đường (25 đường đá, 11 đường gạch) chia mặt bằng kiến trúc thành 22 bộ phận nhỏ gồm mặt nền, sân, hành lang, bậc thềm và cống thoát nước. Có hai niên đại C14 liên quan đến các di tích trong khu vực sườn núi. Đó là 1990 ± 50 và 1070 ± 50 năm cách ngày nay, tức vào khoảng thế kỷ I đến thế kỷ IX sau Công nguyên. Như vậy, kiến trúc Linh Sơn Nam có thể nằm



Cổng chào thị trấn Óc Eo.

Ảnh: P.V

bên ngoài của một kiến trúc gạch ở trên đỉnh gò, được thiết lập vào giai đoạn muộn hơn.

Tại di tích Gò Cây Me 1, lại phát hiện phế tích của một kiến trúc gạch có móng nền, gồm những tấm đá phiến được xây chồng lên lớp đất có di tồn cư trú gồm nhiều đồ gốm vỡ thuộc Văn hóa Óc Eo, nhiều di cốt động vật. Cũng tại địa điểm Gò Cây Me, còn phát hiện một phế tích kiến trúc khác xây trên di chỉ cư trú thuộc giai đoạn Văn hóa Óc Eo “điển hình”. Di tích này có ký hiệu Gò Cây Me 2.

Tại Trung Sơn, có một di chỉ cư trú rộng đến hàng ngàn mét vuông.

chảo; phía trên miệng được đắp đá, cát dày ba lớp; vách được trát lớp đất sét mịn màu đen, đáy được lát bằng mai rùa; trong hố có di cốt động vật, mảnh vỡ của loại bình cao cổ, bình có vôi thuộc Văn hóa Óc Eo. Di tích “hố thiêng” này là loại hình di tích lần đầu tiên được biết đến trong Văn hóa Óc Eo.

Các di tích trên đây đều nằm dọc theo thềm đất ven chân núi Ba Thê. Chúng đều là những di tích được biết đến đầu tiên và cũng là những di tích cho biết khá cụ thể những lớp văn hóa sớm, muộn tiếp nối nhau: từ sớm nhất là lớp Văn hóa cư trú trước Óc

trong khung niên đại Văn hóa Óc Eo và tiếp tục tồn tại đến thế kỷ thứ IX.

Dấu tích gạch - đá của các phế tích còn thấy trong khuôn viên chùa Linh Sơn, chìm sâu dưới lòng đất 2 - 3m: về phía Bắc chùa cũng thấy, thậm chí, quần thể kiến trúc này còn xuất lộ xuống tận chân núi. Chắc chắn rằng, lòng đất tại đây còn lưu tồn nhiều "đơn nguyên kiến trúc" mà qua các hố thám sát, đã lộ lên nhiều đoạn tường cao đến 2m với hàng chục hàng gạch xây; nhiều đường cống thoát nước, nhiều mặt nền móng tường ở các cao trình khác nhau.

Trong lòng các kiến trúc đồ sộ, ngoài gạch đá, người ta đã thu thập nhiều di vật thuộc loại đồ dùng thường nhật (đồ gốm Óc Eo, sau Óc Eo, bàn mài, con lăn đá), những chân tảng, tấm đan, bậc thềm, trụ cửa bằng đá là những cấu kiện của các kiến trúc lớn, kiên cố. Những bệ thờ linga - yoni, một vài pho tượng thần bốn tay (Visnu), tượng bò thần Nandin, một tấm diềm cửa có hình chín tinh tú... Đáng chú ý là, có một trụ đỡ (cửa) bằng đá, có khắc minh văn cho biết (theo G. Coedes) về sự kiện có một người tên là Kumarambha, đã dựng một đền thờ (chapelle) bằng gạch trong 6 tháng để tỏ lòng sùng kính đến với vị vua có tên (Sri) Nrapadidya và hai căn nhà (có thể)

bằng vật liệu nhẹ cho những người mang vòng hoa do bà mẹ của Kumaramba dâng lễ. Coedes cho rằng, đền thờ này có thể là nơi dựng một tượng linga, vật tượng trưng cho thần Siva, mà vị trí của nó hẳn phải nằm trên đỉnh núi... L.Malleret đã định vị ngôi đền đó tại đỉnh núi phía Bắc cao 221m, khá gần quần thể kiến trúc ở chùa Linh Sơn.

Vị vua Nrapadidya, theo G. Coedes là hậu duệ của dòng tộc Phù Nam, là thủ lĩnh của các thương gia vùng châu thổ sông Cửu Long, vào thế kỷ VII - VIII - thời hậu Phù Nam. Niên đại trị vì của vị vua này khá trùng hợp với niên đại chung của quần thể di tích ở chùa Linh Sơn. Từ đây, có thể suy đoán nơi chùa Linh Sơn, khu vực phía Nam núi Ba Thê từng là chốn cung đình của các vị vua cuối thời Phù Nam - đến thời hậu Phù Nam (thế kỷ VI - VII đến thế kỷ IX - X). Thư tịch Trung Quốc có ghi, kinh đô cuối cùng của Phù Nam có tên là Na-Phát-Na (tức Naravaranağara) có thể đặt tại khu di tích Ba Thê, trong khu vực phía Nam chùa Linh Sơn ngày nay.

Đến đây, đã có đủ căn cứ khoa học để ghi nhận khu di tích Ba Thê có diện tích rộng lớn nhất, có lịch sử sớm nhất, kéo dài nhất; nơi có nhiều nền văn hóa tiếp nối nhau phát triển

(từ nền Văn hóa trước Óc Eo - Văn hóa Óc Eo - Phù Nam, Văn hóa Óc Eo - hậu Phù Nam...) từ thế kỷ I trước Công nguyên đến thế kỷ IX - X sau Công nguyên. Nó còn có vị thế quan trọng trong vùng đất Tứ giác Long Xuyên. Bởi lẽ, nó không chỉ nằm ở vị trí trung tâm của vùng đất này mà còn là trung tâm của vùng Văn hóa Óc Eo - Tứ giác Long Xuyên. Vùng Văn hóa Ba Thê, có các di tích Lung Giầy Me, Mốp Vắn, Tráp Đá, Định Mỹ, Nền Chùa và gần nhất là khu di tích Óc Eo. Trong đó, khu di tích Óc Eo và khu di tích Ba Thê, về văn hóa - lịch sử có mối quan hệ gắn bó như là một chỉnh thể hài hòa, hỗ trợ nhau cùng tồn tại và phát triển. Nội hàm văn hóa của chúng khá thống nhất (thời Óc Eo - Phù Nam); về sau, vào thế kỷ thứ VI - VII, khu di tích cảng thị Óc Eo mất đi vai trò lịch sử, thì Ba Thê nối tiếp phát triển truyền thống Văn hóa Óc Eo - Phù Nam, tạo lập nên nền Văn hóa Óc Eo - Hậu Phù Nam cùng với việc thiết lập kinh đô mới tại núi Ba Thê.

Khu di tích Ba Thê thực sự có giá trị văn hóa lớn của miền Tây Nam Bộ, nó cùng với khu di tích Óc Eo cần được bảo tồn và khai thác theo tiêu chí là di sản văn hóa vật thể cấp quốc gia, trước khi trở thành di sản văn hóa của nhân loại.

L.X.D-D.L.C

GIÁ TRỊ CƠ BẢN VÀ Ý NGHĨA DI CHÚC...

(Tiếp theo trang 5)

Nam; vừa là tác phẩm nghệ thuật tâm cơ của một nhà văn hoá lớn. Đây là sự phản ánh thống nhất, cô đọng nhất về toàn bộ cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng Chủ tịch Hồ Chí Minh; thể hiện phẩm chất đạo đức sáng ngời suốt đời phục vụ cách mạng, phục vụ Tổ quốc và nhân dân của người chiến sĩ cộng sản kiệt xuất; thể hiện mong muốn cuối cùng của Người.

Di chúc thể hiện cô đọng và sâu sắc những tư tưởng đổi mới của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong sự nghiệp

xây dựng đất nước Việt Nam, xuất phát từ thực tiễn Việt Nam. Người đã căn dặn toàn Đảng, toàn dân ta những việc to lớn, hệ trọng, cần làm sau khi đất nước thống nhất.

Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh là lời căn dặn cuối cùng của một lãnh tụ thiên tài, một nhà cách mạng lỗi lạc có tầm nhìn xa, trông rộng, một chiến sỹ cộng sản suốt đời yêu thương, trân trọng con người, phần đấu hy sinh vì tự do, hạnh phúc của con người. Những tư tưởng lớn, những

phẩm chất đạo đức trong sáng tuyệt vời và chủ nghĩa nhân văn cộng sản toả sáng từ Di chúc lịch sử của Chủ tịch Hồ Chí Minh mãi mãi là nguồn sức mạnh tinh thần dẫn dắt toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta trên con đường xây dựng Tổ quốc Việt Nam theo mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh./

(Theo tài liệu của Ban Tuyên giáo Trung ương)